

VIETNAMESE

QUY TẮC THỰC HÀNH NĂM 2016

Bao Gồm Nội Dung Sửa Đổi năm 2019



NEW ZEALAND QUALIFICATIONS AUTHORITY
MANA TOHU MĀTAURANGA O AOTEAROA

QUALIFY FOR THE FUTURE WORLD
KIA NOHO TAKATŪ KI TŌ ĀMUA AO!

QUY TẮC THỰC HÀNH GIÁO DỤC
(CHĂM SÓC MỤC VỤ CHO SINH VIÊN
QUỐC TẾ) NĂM 2016

QUY TẮC THỰC HÀNH GIÁO DỤC (CHĂM SÓC MỤC VỤ CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ) NĂM 2016

Tuân theo mục 238F của Đạo Luật Giáo Dục năm 1989, Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Cấp Ba, Kỹ Năng và Tuyển Dụng tạo ra Quy Tắc Thực Hành sau đây.

Phiên bản này kết hợp Nội Dung Sửa Đổi Quy Tắc Thực Hành Giáo Dục (Chăm Sóc Mục Vụ cho Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế) năm 2019 (LI 2019/64). Nội dung sửa đổi này có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2019.

Nội dung

	Trang
PHẦN 1	
Giới thiệu	
1. Tiêu đề	3
2. Bắt đầu	3
3. Quy định về chuyển tiếp, tiết kiệm, và các quy định liên quan	3
4. Quy tắc là công cụ lập pháp	3
5. Mục đích của quy tắc	3
6. Phạm vi áp dụng của quy tắc	3
PHẦN 2	
Cách đọc quy tắc này	
7. Các định nghĩa chung	4
PHẦN 3	
Trở thành bên ký kết	
8. Chức năng của đơn vị quản lý quy tắc là nhận và đánh giá đơn đăng ký làm bên ký kết	6
9. Các tiêu chí để trở thành bên ký kết	6
10. Đơn vị quản lý quy tắc có thể gạch tên bên ký kết theo yêu cầu của bên ký kết	6
PHẦN 4	
Các bên ký kết phải làm gì	
Tiếp thị và quảng bá	
11. Kết quả 1: tiếp thị và quảng bá	7
12. Quy trình	7
Đại diện	
13. Kết quả 2: quản lý và giám sát các đại diện	7
14. Quy trình	7
Đề nghị, ghi danh, hợp đồng, và bảo hiểm	
15. Kết quả 3: đề nghị, ghi danh, hợp đồng, và bảo hiểm	8
16. Quy trình: đề nghị về chương trình học	8
16A. Quy trình: thông tin sẽ được cung cấp trước khi ký hợp đồng	8
16B. Quy trình: hợp đồng ghi danh	9
16C. Quy trình: biện pháp kỷ luật	9
16D. Quy trình: bảo hiểm	9
16E. Quy trình: các quyết định cần có thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ	9

Các vấn đề nhập cư

- | | |
|-----------------------------------|----|
| 17. Kết quả 4: các vấn đề nhập cư | 9 |
| 18. Quy trình | 10 |

Định hướng

- | | |
|---------------------------|----|
| 19. Kết quả 5: định hướng | 10 |
| 20. Quy trình | 10 |

Sự an toàn và sức khỏe

- | | |
|--|----|
| 21. Kết quả 6: sự an toàn và sức khỏe | 10 |
| 22. Quy trình: tổng quát | 10 |
| 23. Quy trình: sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi | 11 |
| 24. Quy trình: sinh viên quốc tế dưới 10 tuổi | 11 |
| 25. Quy trình: sinh viên quốc tế có nguy cơ hoặc có nhu cầu đặc biệt | 11 |
| 26. Quy trình: chỗ ở | 12 |
| 26A. Quy trình: kiểm tra an toàn và kiểm tra phù hợp | 13 |

Hỗ trợ, tư vấn và dịch vụ dành cho sinh viên

- | | |
|---|----|
| 27. Kết quả 7: hỗ trợ, tư vấn và dịch vụ dành cho sinh viên | 13 |
| 28. Quy trình | 13 |

Quản lý rút tên và khép hồ sơ

- | | |
|--|----|
| 29. Kết quả 8: quản lý rút tên và khép hồ sơ | 14 |
| 30. Quy trình | 14 |

Các thủ tục giải quyết khiếu nại

- | | |
|-------------------------------------|----|
| 31. Kết quả 9: giải quyết khiếu nại | 14 |
| 32. Quy trình | 14 |

Tuân Thủ Kế Hoạch Giải Quyết Bất Đồng Theo Hợp Đồng với Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế

- | | |
|---|----|
| 33. Kết quả 10: tuân thủ Kế Hoạch Giải Quyết Bất Đồng Theo Hợp Đồng với Sinh Viên Quốc Tế | 14 |
| 34. Quy trình | 14 |

PHẦN 5**Vi phạm quy tắc**

- | | |
|--|----|
| 35. Báo cáo vi phạm quy tắc | 15 |
| 36. Phản hồi của đơn vị quản lý quy tắc đối với khiếu nại hoặc báo cáo | 15 |
| 37. Giám sát sự tuân thủ quy tắc | 15 |
| 38. Các biện pháp trừng phạt đối với vi phạm vi phạm quy tắc | 16 |

PHẦN 6**Đơn vị quản lý quy tắc**

- | | |
|---|----|
| 39. Các nghĩa vụ báo cáo và công bố | 17 |
| 40. Tiết lộ các điều kiện và thông báo tuân thủ | 17 |

PHỤ LỤC 1**Quy định về chuyển tiếp, tiết kiệm và các quy định liên quan** **18**

PHẦN 1

Giới thiệu

1. Tiêu đề

Đây là Quy Tắc Thực Hành Giáo Dục (Chăm Sóc Mục Vụ cho Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế) năm 2016.

2. Bắt đầu

Quy tắc này có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2016.

3. Quy định về chuyển tiếp, tiết kiệm, và các quy định liên quan

Quy định về chuyển tiếp, tiết kiệm và các quy định liên quan được nêu trong Phụ lục 1 có hiệu lực theo điều khoản liên quan đến các quy định này.

4. Quy tắc là công cụ lập pháp

Quy tắc này là một công cụ lập pháp và là một công cụ không được phép vì mục đích của Đạo Luật Lập Pháp (Legislation Act) năm 2012, và phải được trình cho Hạ Viện theo mục 41 của Đạo Luật.

5. Mục đích của quy tắc

Mục đích của quy tắc này là hỗ trợ các mục tiêu giáo dục quốc tế của Chính Phủ bằng cách

- a. yêu cầu các bên ký kết thực hiện mọi bước cần thiết để bảo vệ sinh viên quốc tế; và
- b. đảm bảo, ở mức có thể, rằng sinh viên quốc tế có một trải nghiệm tích cực ở New Zealand, hỗ trợ thành tích học tập của các em.

6. Phạm vi áp dụng của quy tắc

1. Phạm vi áp dụng của quy tắc này là để quy định, cùng với sự đảm bảo chất lượng được quy định bởi Đạo Luật Giáo Dục năm 1989,—
 - a. kết quả được tìm kiếm từ các bên ký kết dành cho sinh viên quốc tế; và
 - b. các quy trình chính được yêu cầu đối với các bên ký kết để hỗ trợ phúc lợi, thành tích, và các quyền của sinh viên quốc tế.
2. Quy tắc này không áp dụng cho các hoạt động của một bên ký kết liên quan đến những sinh viên nào đi học bên ngoài New Zealand.
3. Đơn vị quản lý quy tắc có thể miễn áp dụng tất cả hoặc một phần của quy tắc cho các sinh viên sau đây:
 - a. sinh viên có tư cách thay đổi từ sinh viên trong nước thành sinh viên quốc tế;
 - b. sinh viên ghi danh tham gia một chương trình học từ xa.

PHẦN 2

Cách đọc quy tắc này

7. Các định nghĩa chung

1. Trong quy tắc này, trừ phi ngữ cảnh có yêu cầu khác,

Đạo luật có nghĩa là Đạo Luật Giáo Dục năm 1989

đại diện có nghĩa là một cá nhân, đơn vị hoặc tổ chức thay mặt một nhà cung cấp dịch vụ hoặc bên ký kết, và bao gồm một đại diện có hợp đồng phụ

đơn vị quản lý quy tắc có nghĩa là cá nhân hoặc cơ quan được chỉ định theo mục 238FA(1) của Đạo Luật

hợp đồng ghi danh,

- a. liên quan đến bên ký kết là một Trường công, thuật ngữ này có nghĩa giống như trong mục 2(1) của Đạo Luật; hoặc
- b. liên quan đến các bên ký kết khác, thuật ngữ này có nghĩa là văn bản hợp đồng được ký giữa học sinh sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên đó, nếu sinh viên đó dưới 18 tuổi) và bên ký kết cho phép sinh viên đó nhận chương trình học của bên ký kết đó

người chăm sóc được chỉ định có nghĩa là người thân hoặc bạn thân của gia đình được chỉ định bằng văn bản bởi cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi làm người chăm sóc và cung cấp chỗ ở cho sinh viên đó

sinh viên trong nước có cùng ý nghĩa như trong mục 2 của Đạo Luật

DRS có nghĩa là Kế Hoạch Giải Quyết Bất Đồng Theo Hợp Đồng với Sinh Viên Quốc Tế (International Student Contract Dispute Resolution Scheme) được lập ra bởi mục 238J của Đạo Luật

Các quy định DRS có nghĩa là các quy định được đặt ra theo mục 238M của Đạo Luật

thủ tục tìm hiểu và xác minh có nghĩa là thủ tục thu thập thông tin báo cáo và xác minh liên quan đến một bên khác trước khi ký kết cam kết ràng buộc

cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục có nghĩa là một cơ quan được Đạo Luật cho phép thực hiện các chức năng đảm bảo chất lượng liên quan đến các bên ký kết

chương trình học bao gồm các lớp học, khóa học, chương trình hoặc kế hoạch đào tạo—

- a. được duyệt hoặc miễn tuân theo mục 4E, Phần 18, hoặc Phần 20 của Đạo Luật; và
- b. rằng bên ký kết được công nhận để cung cấp hoạt động đó (trường hợp bắt buộc theo Phần 18 hoặc 20 của Đạo Luật); và
- c. rằng bên ký kết đã được cho phép đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá liên quan (trường hợp bắt buộc theo Phần 18 hoặc 20 của Đạo Luật)

ghi danh có nghĩa là đăng ký hoặc tiếp nhận một người với tư cách một sinh viên tham gia chương trình học tổ chức bởi một bên ký kết sau khi sinh viên đã chấp nhận đề nghị tham gia chương trình học của bên ký kết, và **sự ghi danh** có ý nghĩa tương ứng

xa xứ có nghĩa là quy trình đưa một người từ quốc gia hay địa phương này đến một quốc gia hay địa phương khác

cơ chế bảo hộ lệ phí có nghĩa là cơ chế được duyệt trong các quy định được ban hành theo mục 253(1)(e) của Đạo Luật

nhà trọ có nghĩa là chỗ ở được cung cấp cho sinh viên quốc tế tại nơi cư trú của một gia đình hoặc hộ gia đình trong đó không có quá 4 sinh viên quốc tế trọ

sinh viên quốc tế có cùng ý nghĩa như trong mục 238D của Đạo Luật

người giám hộ hợp pháp, liên quan đến sinh viên quốc tế, có nghĩa là người, theo chỉ định của tòa hoặc chỉ định bằng chúc thư, có trách nhiệm đối với phúc lợi và hỗ trợ tài chính của học sinh, và chăm sóc cho học sinh ở quốc gia quê nhà của học sinh

nhà tập thể có giấy phép có nghĩa là nhà tập thể có giấy phép theo Các Quy Định Giáo Dục (Nhà Tập Thể) năm 2005

cha mẹ, liên quan đến sinh viên quốc tế, có nghĩa là cha hoặc mẹ của sinh viên, là người có trách nhiệm đối với phúc lợi và hỗ trợ tài chính của sinh viên

nhà cung cấp có cùng ý nghĩa như trong mục 238D của Đạo Luật

hồi hương có nghĩa là quy trình đưa một người về quốc gia quê quán hoặc quốc gia nơi họ có quốc tịch

người chăm sóc tại nơi cư trú có nghĩa là

- a. người chăm sóc tại nhà trọ; hoặc
- b. người quản lý nhà tập thể có giấy phép hoặc người khác có trách nhiệm chăm sóc sinh viên quốc tế trong nhà tập thể có giấy phép; hoặc
- c. một người chăm sóc được chỉ định; hoặc
- d. quản lý chỗ ở—
 - i. thuộc quản lý của bên ký kết là nhà cung cấp giáo dục cao đẳng, đại học (theo như định nghĩa trong mục 159 của Đạo Luật); và
 - ii. chủ yếu được sử dụng cho chỗ ở của học sinh sinh viên đã ghi danh với nhà cung cấp đó; hoặc
- e. trong trường hợp chỗ ở tạm thời, người giám sát chịu trách nhiệm về việc chăm sóc học sinh sinh viên quốc tế

nhà tập thể của nhà trường có nghĩa là một nhà tập thể có giấy phép thuộc sở hữu hoặc quản lý của một trường học và được đơn vị quản lý quy tắc phê duyệt dành cho học sinh sinh viên quốc tế nào ghi danh năm 1 đến năm 6 trong trường, hoặc từ 10 tuổi trở xuống và ghi danh với bất kỳ bên ký kết nào khác

bên ký kết có nghĩa là một nhà cung cấp dịch vụ là một bên ký kết của quy tắc này

đại diện theo hợp đồng phụ có nghĩa là cá nhân, đơn vị hoặc tổ chức có hợp đồng với một đại diện để thay mặt cho đại diện đó.

2. Trong quy tắc này, trường hợp tham chiếu độ tuổi của một người là tham chiếu độ tuổi của người đó vào ngày sinh nhật gần nhất của họ.
3. Một thuật ngữ được sử dụng trong quy tắc này và được quy định trong Đạo Luật nhưng không có trong quy tắc này sẽ có cùng ý nghĩa như trong Đạo Luật.

PHẦN 3

Trở thành bên ký kết

8. Chức năng của đơn vị quản lý quy tắc là nhận và đánh giá đơn đăng ký làm bên ký kết

Đơn vị quản lý quy tắc phải

- a. nhận đơn đăng ký từ các nhà cung cấp nào muốn trở thành các bên ký kết của quy tắc này; và
- b. đánh giá các đơn đó dựa trên—
 - i. các tiêu chí để trở thành một bên ký kết được quy định ở khoản 9; và
 - ii. mục đích và phạm vi áp dụng của quy tắc này, được quy định trong các khoản 5 và 6.

9. Các tiêu chí để trở thành bên ký kết

Các tiêu chí để một đương đơn trở thành một bên ký kết của quy tắc này là như sau:

- a. đương đơn là một nhà cung cấp;
- b. đương đơn cung cấp, hoặc có ý định cung cấp chương trình học;
- c. đương đơn có các phương pháp quản lý tài chính và hiệu quả hoạt động chấp nhận được;
- d. đương đơn có áp dụng các chính sách và thủ tục sẽ cho phép họ đạt được các kết quả mong muốn và các quy trình bắt buộc bởi quy tắc này;
- e. đơn vị quản lý quy tắc không thấy đương đơn là không thích hợp để phê duyệt làm một bên ký kết của quy tắc này theo cách khác.

10. Đơn vị quản lý quy tắc có thể gạch tên bên ký kết theo yêu cầu của bên ký kết

Theo yêu cầu của một bên ký kết, đơn vị quản lý quy tắc có thể gạch tên một bên ký kết ra khỏi quy tắc này.

PHẦN 4

Các bên ký kết phải làm gì

Tiếp thị và quảng bá

11. Kết quả 1: tiếp thị và quảng bá

Các bên ký kết phải đảm bảo rằng việc tiếp thị và quảng bá với các sinh viên quốc tế triển vọng về các dịch vụ mà bên ký kết cung cấp phải gồm có thông tin rõ ràng, đầy đủ và chính xác, cho phép các sinh viên đó đưa ra lựa chọn sáng suốt về các dịch vụ được cung cấp.

12. Quy trình

Mỗi bên ký kết phải

- a. chủ động tìm cách tìm hiểu các nhu cầu thông tin của sinh viên quốc tế; và
- b. phát triển và cung cấp thông tin cho sinh viên quốc tế và xem xét thông tin để đảm bảo thông tin được cập nhật; và
- c. đảm bảo rằng sinh viên quốc tế nhận được, ở mức tối thiểu, thông tin về các vấn đề sau:
 - i. kết quả đảm bảo chất lượng của bên ký kết; và
 - ii. chương trình học, nhân viên, cơ sở vật chất, và trang thiết bị dành cho sinh viên quốc tế; và
 - iii. DRS; và
 - iv. kết quả học tập có thể có dành cho sinh viên quốc tế, bao gồm các kế hoạch định hướng để học lên cao và đi làm, khi phù hợp; và
 - v. chi phí học và chi phí sinh hoạt ước tính dành cho sinh viên quốc tế; và
 - vi. chỗ ở và phương tiện đi lại, hoặc các cách thức để nhận thông tin đó.

Đại diện

13. Kết quả 2: quản lý và giám sát các đại diện

Các bên ký kết phải quản lý và giám sát các đại diện của mình một cách hiệu quả (có nghĩa là, các đại diện mà các bên ký kết có hợp đồng thay mặt cho họ) để đảm bảo rằng các đại diện đó—

- a. cung cấp cho sinh viên quốc tế thông tin và tư vấn đáng tin cậy về việc học tập, làm việc, và sinh sống tại New Zealand; và
- b. hoạt động một cách chính trực và chuyên nghiệp đối với sinh viên quốc tế triển vọng
- c. không vi phạm luật pháp hoặc gây phương hại đến việc tuân thủ quy tắc này của bên ký kết.

14. Quy trình

Mỗi bên ký kết phải

- a. thực hiện và ghi nhận các thủ tục kiểm tra tham khảo đối với các đại diện tiềm năng để đảm bảo ở mức có thể rằng họ đã không dính líu đến bất kỳ hành vi nào giả mạo, gây sai lệch, lừa đảo, hay vi phạm pháp luật; và
- b. ký kết hợp đồng bằng văn bản với từng đại diện của họ; và
- ba. trong thời hạn hợp đồng, theo dõi các hoạt động và kết quả của đại diện liên quan đến
 - i. nghĩa vụ của họ theo như quy định trong hợp đồng; và
 - ii. liệu họ có cung cấp cho học sinh sinh viên quốc tế thông tin và tư vấn đáng tin cậy về học tập, công việc và cuộc sống tại New Zealand hay không; và
 - iii. liệu họ có hành động một cách chính trực và chuyên nghiệp trong việc đối xử với các học sinh sinh viên trong tương lai hay không; và

- iv. liệu họ có tham gia vào bất kỳ hành động hoặc hành vi mà theo ý kiến của bên ký kết là vi phạm hoặc có thể vi phạm luật pháp hoặc gây phương hại đến việc tuân thủ quy tắc này của bên ký kết hay không; và
- bb. quản lý đại diện bằng việc
 - i. chấm dứt hợp đồng với đại diện nếu có bằng chứng cho thấy rằng đại diện
 - A. đã dính líu vào bất kỳ hành vi nào có tính chất nghiêm trọng, cố ý và tiếp diễn, dối trá, gây sai lạc, lừa đảo, hoặc vi phạm pháp luật; hoặc
 - B. đã gây phương hại đến việc tuân thủ quy tắc này của bên ký kết; hoặc
 - ii. thực hiện hành động phù hợp để giải quyết hành vi hoặc thiếu sót của đại diện liên quan đến các vấn đề khác được nêu rõ trong điều khoản phụ (ba).
- d. đảm bảo rằng đại diện của họ có quyền tiếp cận và lưu giữ, thông tin cập nhật liên quan đến nhiệm vụ của họ như được quy định cụ thể trong hợp đồng với bên ký kết.

Đề nghị, ghi danh, hợp đồng, và bảo hiểm

15. Kết quả 3: đề nghị, ghi danh, hợp đồng, và bảo hiểm

Các bên ký kết phải

- a. hỗ trợ sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi) đưa ra các quyết định sáng suốt về ghi danh, phù hợp với kết quả giáo dục mong muốn; và
- b. đảm bảo rằng sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi) có thông tin cần thiết để hiểu được các quyền lợi và nghĩa vụ của họ trước khi ký kết hợp đồng ràng buộc pháp lý với một bên ký kết; và
- ba. đảm bảo rằng mỗi hợp đồng ghi danh công bằng và hợp lý; và
- bb. đảm bảo rằng việc thực hiện biện pháp kỷ luật tuân theo các nguyên tắc về công lý tự nhiên; và
- bc. đảm bảo rằng các sinh viên quốc tế có bảo hiểm phù hợp bao gồm bảo hiểm bao trả các chi phí đi lại, chăm sóc y tế và chi phí liên quan đến hồi hương, xa xứ cũng như chi phí tang lễ; và

- c. đảm bảo rằng các giấy tờ thích hợp được lưu giữ và, khi thích hợp, cung cấp cho sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi).

16. Quy trình: đề nghị về chương trình học

Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng chương trình học được đề nghị là tuân thủ Đạo Luật và là phù hợp với kỳ vọng, trình độ tiếng Anh và khả năng học tập của sinh viên.

16A. Quy trình: thông tin sẽ được cung cấp trước khi ký hợp đồng

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng các học sinh sinh viên quốc tế tối thiểu nhận được thông tin về những quy định sau trước khi ký hợp đồng với học sinh sinh viên:
 - a. kết quả đánh giá gần nhất của họ từ các cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục
 - b. thông báo tuân thủ và điều kiện được ban hành theo Đạo Luật mà đơn vị quản lý quy tắc chỉ đạo phải được chia sẻ với sinh viên quốc tế triển vọng;
 - c. sự giáo dục được cung cấp và kết quả giáo dục, ví dụ, có được cấp bằng hay không;
 - d. các điều kiện hoàn tiền tuân thủ kết quả và quy trình trong các khoản 29 và 30;
 - e. nhân viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị;
 - f. các dịch vụ và sự hỗ trợ khả dụng;
 - g. yêu cầu bảo hiểm và visa để tham gia chương trình học của bên ký kết;
 - h. quy tắc này và các quy định DRS;
 - i. toàn bộ chi phí liên quan đến đề nghị chương trình học.
2. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng, trước khi ký kết hợp đồng ghi danh với bên ký kết, mỗi học sinh sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên, nếu học sinh sinh viên dưới 18 tuổi) được thông báo về các quyền và nghĩa vụ của học sinh sinh viên liên quan đến việc tham gia chương trình học của bên ký kết, bao gồm các quyền theo quy tắc này.

16B. Quy trình: hợp đồng ghi danh

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng có một hợp đồng ghi danh được ký kết giữa bên ký kết và mỗi học sinh sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên, nếu học sinh sinh viên dưới 18 tuổi) gồm có thông tin và điều khoản sau đây:
 - a. thông tin rõ ràng về các ngày bắt đầu và kết thúc ghi danh;
 - b. điều kiện chấm dứt hợp đồng ghi danh;
 - c. các trường hợp mà hành vi của sinh viên có thể vi phạm hợp đồng ghi danh (bao gồm cả hành vi xảy ra trong khi học sinh sinh viên không chịu sự giám sát hoặc kiểm soát trực tiếp của bên ký kết);
 - d. loại biện pháp kỷ luật có thể được bên ký kết thực hiện đối với học sinh sinh viên (ví dụ: đình chỉ, đuổi học, hoặc chấm dứt ghi danh);
 - e. quy trình mà bên ký kết phải tuân theo khi thực hiện biện pháp kỷ luật đối với học sinh sinh viên.
2. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng hợp đồng ghi danh công bằng và hợp lý.

16C. Quy trình: biện pháp kỷ luật

Mọi quy trình kỷ luật được bên ký kết thực hiện phải tuân theo các nguyên tắc về công lý tự nhiên (bao gồm các nguyên tắc cần thiết để đảm bảo việc giải quyết kịp thời, chu đáo và công bằng đối với vấn đề đã dẫn đến việc xử lý bằng biện pháp kỷ luật).

16D. Quy trình: bảo hiểm

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng, ở mức khả thi, mỗi học sinh sinh viên quốc tế ghi danh với bên ký kết để tham gia chương trình học trong thời gian 2 tuần trở lên có bảo hiểm phù hợp bao trả
 - a. hoạt động đi lại của sinh viên
 - i. đến và rời khỏi New Zealand; và
 - ii. trong địa phận New Zealand; và
 - iii. nếu đi lại là một hoạt động trong chương trình học, ở bên ngoài New Zealand; và
 - b. chăm sóc y tế tại New Zealand, bao gồm chẩn đoán, thuốc theo toa, phẫu thuật, và nhập viện; và
 - c. hồi hương hoặc sự xa xứ của sinh viên vì bị bệnh hoặc bị thương nghiêm trọng, bao gồm bảo hiểm chi phí đi lại mà các thành viên gia đình phải trả để hỗ trợ việc hồi hương hoặc xa xứ; và

- d. bảo hiểm tử vong cho sinh viên, bao gồm bảo hiểm—
 - i. chi phí đi lại cho các thành viên gia đình đến và rời khỏi New Zealand; và
 - ii. chi phí đưa thi thể về nước hoặc ra nước ngoài; và
 - iii. chi phí tang lễ.
2. Điều khoản phụ (1)(a)(i) và (ii) bao gồm hoạt động đi lại của sinh viên đến và từ quốc gia quê quán hoặc nơi họ có quốc tịch trước khi chương trình học bắt đầu và sau khi chương trình học kết thúc (có thể nằm ngoài thời gian ghi danh).
3. Điều khoản phụ (1)(a)(i) không bao gồm hoạt động đi lại của học sinh sinh viên đến các quốc gia khác, trừ khi hoạt động đi lại đó chủ yếu vì mục đích bắt đầu chuyến bay nối tiếp đến và từ New Zealand.

16E. Quy trình: các quyết định cần có thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ

Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng, khi thích hợp, bên ký kết nhận được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi đối với các quyết định ảnh hưởng đến học sinh sinh viên.

Các vấn đề nhập cư

17. Kết quả 4: các vấn đề nhập cư

Các bên ký kết phải

- a. đảm bảo rằng họ không cho phép hay tiếp tục cho phép một người tham gia chương trình học nếu người đó không được cho phép theo Đạo Luật Nhập Cư năm 2009 để tham gia chương trình học; và
- b. thực hiện các biện pháp để phòng hợp lý và thực hiện thủ tục tìm hiểu và xác minh trong việc khẳng định xem sinh viên quốc tế có quyền tham gia chương trình học mà họ ghi danh hay không theo Đạo Luật Nhập Cư năm 2009.

18. Quy trình

Mỗi bên ký kết phải

- a. đảm bảo rằng mỗi sinh viên quốc tế ghi danh với bên ký kết có tư cách nhập cư cần thiết để học tại New Zealand; và
- b. báo cáo cho Sở Nhập Cư New Zealand về các hành vi đã biết hoặc nghi ngờ vi phạm các điều kiện visa của sinh viên quốc tế; và
- c. thông báo cho Sở Nhập Cư New Zealand về việc chấm dứt ghi danh.

Định hướng

19. Kết quả 5: định hướng

Các bên ký kết phải đảm bảo rằng học sinh sinh viên quốc tế có cơ hội tham gia một chương trình được thiết kế hiệu quả và phù hợp với độ tuổi, cung cấp thông tin và tư vấn cần thiết cho học sinh sinh viên khi học sinh sinh viên bắt đầu chương trình học của các em.

20. Quy trình

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng chương trình định hướng của họ
 - a. cung cấp cho từng sinh viên quốc tế thông tin và tư vấn đầy đủ về mọi chính sách liên quan của nhà trường; và
 - b. cung cấp cho từng sinh viên quốc tế thông tin và tư vấn đầy đủ về các dịch vụ, sự hỗ trợ, và cơ sở vật chất mà bên ký kết đề nghị; và
 - c. cung cấp tên và chi tiết liên hệ của các nhân viên được chỉ định phụ trách hỗ trợ sinh viên quốc tế; và
 - d. cung cấp thông tin thích hợp liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của sinh viên quốc tế; và
 - e. cung cấp thông tin về các thủ tục giải quyết khiếu nại dành cho sinh viên quốc tế, cả nội bộ lẫn bên ngoài; và
 - f. cung cấp thông tin về việc chấm dứt ghi danh.
 - g. cung cấp thông tin về quyền và quyền lợi của học sinh sinh viên, bao gồm quyền được hoàn học phí, nếu học sinh sinh viên tự nguyện rút khỏi chương trình học.
2. Đối với sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi, bên ký kết phải đảm bảo, khi thích hợp, rằng cha mẹ, người giám hộ hợp pháp, hoặc người chăm sóc tại nơi cư trú của sinh viên tại New Zealand và đi cùng sinh viên có thể tiếp cận thông tin hoặc chương trình định hướng đã cung cấp cho sinh viên.

Sự an toàn và sức khỏe

21. Kết quả 6: sự an toàn và sức khỏe

Các bên ký kết phải

- a. cung cấp một môi trường học tập an toàn cho sinh viên quốc tế; và
- b. cung cấp sự hỗ trợ đầy đủ đảm bảo phúc lợi của sinh viên quốc tế; và
- c. ở mức khả thi, đảm bảo rằng sinh viên quốc tế sống trong một môi trường an toàn.

22. Quy trình: tổng quát

Mỗi bên ký kết phải

- a. phản ứng công bằng và hiệu quả với các trường hợp hành vi không thích hợp của, hoặc ảnh hưởng đến, sinh viên quốc tế; và
- b. lập và duy trì các chính sách để quản lý hành vi thích hợp, được truyền đạt cho nhân viên và sinh viên và được triển khai hiệu quả; và
- c. tư vấn cho học sinh sinh viên quốc tế về cách
 - i. báo cáo và giải quyết các vấn đề về sức khỏe và sự an toàn (đối với các hoạt động cả trong khuôn viên trường lẫn ngoài khuôn viên trường); và
 - ii. ứng phó một trường hợp khẩn cấp (đối với các hoạt động cả trong khuôn viên trường lẫn ngoài khuôn viên trường); và
 - iii. tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn; và
 - iv. tham gia với các cơ quan chính phủ liên quan chẳng hạn như Lực Lượng Cảnh Sát New Zealand và cơ quan chịu trách nhiệm quản lý Đạo Luật Oranga Tamariki (Oranga Tamariki Act) năm 1989; và
- d. có thông tin chi tiết liên hệ cập nhật của từng học sinh sinh viên quốc tế và người thân gần nhất của các em; và
- e. đảm bảo rằng sinh viên quốc tế luôn (24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần) có thể liên hệ với ít nhất một nhân viên trong trường hợp khẩn cấp.

23. Quy trình: sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi

1. Liên quan đến sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi, mỗi bên ký kết phải
 - a. không ghi danh một sinh viên quốc tế 10 tuổi trở lên nhưng dưới 18 tuổi, không sống với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trừ phi—
 - i. học sinh được đưa vào nhóm học sinh được giám sát thích hợp gồm các em có chương trình học không quá 3 tháng; hoặc
 - ii. học sinh được chăm sóc bởi một người chăm sóc tại nơi cư trú; và
 - b. có thông tin chi tiết liên hệ cập nhật của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp, và người chăm sóc tại nơi cư trú của sinh viên; và
 - c. duy trì sự liên lạc hiệu quả với cha mẹ, người giám hộ hợp pháp, hoặc người chăm sóc tại nơi cư trú của sinh viên về phúc lợi và tiến bộ học tập của các em; và
 - d. đảm bảo rằng có ít nhất 1 nhân viên được chỉ định để chủ động giám sát và giải quyết bất kỳ quan ngại nào về sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi; và
 - e. nếu học sinh sinh viên đang được chăm sóc bởi người chăm sóc tại nơi cư trú,
 - i. đảm bảo rằng có kế hoạch chuyển giao chăm sóc cho học sinh sinh viên từ người chăm sóc tại nơi cư trú cho cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên, hoặc người khác được cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp chấp thuận cho
 - A. mỗi lần chuyển giao trong thời gian ghi danh; và
 - B. lần chuyển giao khi kết thúc thời gian ghi danh; và
 - ii. đảm bảo rằng cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp được thông báo về mỗi kế hoạch chuyển giao.
2. Ngoài điều khoản này, các yêu cầu trong điều khoản 22 áp dụng cho học sinh sinh viên quốc tế từ 10 tuổi đến dưới 18 tuổi.

24. Quy trình: sinh viên quốc tế dưới 10 tuổi

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng sinh viên quốc tế dưới 10 tuổi sống với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp, trừ phi các em được cung cấp chỗ ở trong nhà tập thể của nhà trường
2. Ngoài điều khoản này, các yêu cầu trong điều khoản 22 và 23 áp dụng cho học sinh sinh viên quốc tế dưới 10 tuổi.

25. Quy trình: sinh viên quốc tế có nguy cơ hoặc có nhu cầu đặc biệt

1. Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng
 - a. có các biện pháp thích hợp được áp dụng để đáp ứng nhu cầu và giải quyết các vấn đề của sinh viên quốc tế có nguy cơ hoặc có nhu cầu đặc biệt; và
 - b. cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên dưới 18 tuổi hoặc người thân gần nhất của sinh viên 18 tuổi trở lên biết được bất kỳ tình huống nào trong đó sinh viên có nguy cơ hoặc có nhu cầu đặc biệt; và
 - c. trường hợp thích hợp và tuân thủ các nguyên tắc của Đạo Luật về Quyền Riêng Tư (Privacy Act) năm 1993, các vấn đề liên quan đến học sinh sinh viên sẽ được báo cáo cho các cơ quan liên quan chẳng hạn như Lực Lượng Cảnh Sát New Zealand và cơ quan chịu trách nhiệm quản lý Đạo Luật Oranga Tamariki năm 1989, và cho đơn vị quản lý quy tắc.
2. Sinh viên có nguy cơ nếu bên ký kết có căn cứ hợp lý cho rằng có một vấn đề nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe, sự an toàn, hay phúc lợi của sinh viên, bao gồm ví dụ,—
 - a. học sinh sinh viên không thể tự bảo vệ được bản thân tránh bị xâm hại hay bóc lột nghiêm trọng;
 - b. học sinh sinh viên không thể tự bảo vệ phúc lợi cá nhân của các em.
3. Sinh viên có nhu cầu đặc biệt gồm có sinh viên nào:
 - a. có khó khăn về thể chất, giác quan, nhận thức, tâm lý xã hội, hoặc hành vi, hoặc kết hợp những khó khăn này, và khó khăn hay những khó khăn đó ảnh hưởng đến khả năng của học sinh sinh viên trong việc tham gia, học tập và đạt thành tích; hoặc
 - b. yêu cầu phải cung cấp các chương trình hoặc môi trường học tập được điều chỉnh, hoặc thiết bị hay tài liệu chuyên dụng để hỗ trợ học sinh sinh viên tiếp cận chương trình học, tham gia, học tập và đạt thành tích.
4. Khoản này áp dụng bên cạnh các yêu cầu đặt ra trong khoản 22, 23 và 24.

26. Quy trình: chỗ ở

1. Liên quan đến sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi được chăm sóc bởi một người chăm sóc tại nơi cư trú, bên ký kết phải
 - a. đảm bảo rằng chỗ ở của sinh viên là an toàn, có điều kiện chấp nhận được, và đáp ứng mọi yêu cầu của quy định và pháp luật; và
 - b. đảm bảo hoàn tất và cập nhật quy trình kiểm tra an toàn được đề cập trong điều khoản 26A(1); và
 - ba. đảm bảo hoàn tất và cập nhật quy trình kiểm tra phù hợp cho mỗi cá nhân từ 18 tuổi trở lên và những cá nhân cư trú tại chỗ ở của người chăm sóc tại nơi cư trú, nhằm mục đích đảm bảo an toàn cho học sinh sinh viên; và
 - bb. có thỏa thuận bằng văn bản với người chăm sóc tại nơi cư trú quy định rõ vai trò và trách nhiệm của mỗi bên liên quan đến việc chăm sóc cho học sinh sinh viên; và
 - c. duy trì sự liên lạc hiệu quả với học sinh sinh viên và cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên khi phát sinh các vấn đề về chỗ ở, và phải có trách nhiệm giải quyết các vấn đề đó, bao gồm báo cáo cho các nhà chức trách liên quan và chuyển học sinh sinh viên sang chỗ ở thích hợp; và
 - d. tiến hành phỏng vấn sinh viên một cách đầy đủ và làm việc tại gia để giám sát và đánh giá chất lượng của dịch vụ chăm sóc tại nơi cư trú, cân nhắc độ tuổi của sinh viên, thời gian lưu trú và các yếu tố liên quan khác; và
 - e. nếu người chăm sóc tại nơi cư trú của học sinh sinh viên là người chăm sóc được chỉ định đảm bảo rằng cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên đã cung cấp thỏa thuận bằng văn bản mà người chăm sóc được chỉ định sẽ cần phải có sự phê duyệt của bên ký kết và bên ký kết không chịu trách nhiệm chăm sóc hàng ngày cho sinh viên khi sinh viên thuộc quyền quản lý của người chăm sóc được chỉ định; và
 - ea. nếu người chăm sóc tại nơi cư trú của học sinh sinh viên là một người giám sát theo mô tả trong điều khoản 26A(2), đảm bảo rằng cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sinh viên đã cung cấp thỏa thuận bằng văn bản rằng bên ký kết không chịu trách nhiệm về việc chăm sóc hàng ngày cho học sinh sinh viên khi học sinh sinh viên thuộc quyền quản lý của người giám sát đó; và
 - f. đảm bảo rằng có sự tách biệt thích hợp đối với sinh viên quốc tế với các sinh có độ tuổi khác ở nơi ở; và
 - g. đảm bảo rằng sinh viên được giám sát thích hợp ở nơi ở.
- 1A. Theo mục đích của điều khoản phụ (1)(ba), cá nhân từ 18 tuổi trở lên và cá nhân cư trú tại nơi ở của người chăm sóc tại nơi cư trú bao gồm cá nhân trong độ tuổi đó
 - a. tạm trú tại chỗ ở; hoặc
 - b. ở hoặc sẽ ở tại chỗ ở đó trong 1 đợt hoặc nhiều đợt trong tháng bất kỳ (cho dù có cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng hay không), mỗi đợt kéo dài từ 5 đêm liên tiếp trở lên.
2. Liên quan đến sinh viên quốc tế 18 tuổi trở lên sống ở chỗ ở được cung cấp hoặc bố trí bởi bên ký kết, bên ký kết phải—
 - a. đảm bảo rằng chỗ ở của sinh viên là an toàn, có điều kiện chấp nhận được, và đáp ứng mọi yêu cầu của quy định và pháp luật; và
 - b. duy trì sự liên lạc hiệu quả với sinh viên khi phát sinh các vấn đề về chỗ ở, và phải có trách nhiệm giải quyết các vấn đề đó, bao gồm báo cáo cho các nhà chức trách liên quan.
3. Liên quan đến học sinh sinh viên quốc tế 18 tuổi trở lên tự bố trí chỗ ở, bên ký kết phải đảm bảo rằng học sinh sinh viên được chỉ dẫn tìm sự tư vấn và thông tin phù hợp sẽ giúp các em hiểu các quyền và nghĩa vụ của mình khi thuê nhà tại New Zealand.
- 3A. Để tránh hiểu nhầm, nếu người chăm sóc tại nơi cư trú là người giám sát theo mô tả trong điều khoản 26A(2) hoặc người chăm sóc được chỉ định, bên ký kết phải đáp ứng các yêu cầu của điều khoản này và đảm bảo an toàn, sức khỏe và phúc lợi của học sinh sinh viên.
4. Trong khoản này, **các vấn đề về chỗ ở** gồm có các vấn đề về sức khỏe và phúc lợi phát sinh từ chỗ ở của sinh viên hoặc liên quan đến chỗ ở.

26A. Quy trình: kiểm tra an toàn và kiểm tra phù hợp

1. Kiểm tra an toàn đối với người chăm sóc tại nơi cư trú được đề cập trong điều khoản 26(1)(b)
 - a. phải bao gồm
 - i. xác nhận danh tính; và
 - ii. kiểm tra người tham khảo bao gồm việc liên lạc với ít nhất 1 trong những người hoặc tổ chức sau đây nhằm mục đích thu thập thông tin mà bên ký kết coi là liên quan đến đánh giá nguy cơ:
 - A. chủ sử dụng lao động, tổ chức nghề nghiệp hoặc cơ quan đăng ký hiện tại hoặc trước đây của người chăm sóc tại nơi cư trú;
 - B. cơ quan cấp phép liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc các hoạt động chuyên môn của người chăm sóc tại nơi cư trú;
 - C. cá nhân không liên quan đến người chăm sóc tại nơi cư trú; và
 - iii. tìm kiếm cơ sở dữ liệu của cảnh sát, để thu thập thông tin liên quan đến đánh giá nguy cơ; và
 - iv. phỏng vấn với người chăm sóc tại nơi cư trú để thu thập thông tin mà bên ký kết coi là có liên quan đến đánh giá nguy cơ; và
 - v. đánh giá nguy cơ xem xét tất cả thông tin được thu thập theo tiểu đoạn từ (i) đến (iv) để xác định liệu người chăm sóc tại nơi cư trú có gây ra nguy cơ đối với sự an toàn của học sinh sinh viên hay không; và
 - b. **cập nhật** nếu kiểm tra được hoàn thành trong 3 năm sau ngày kiểm tra an toàn gần nhất.
2. Điều khoản phụ (1)(a)(ii) đến (v) không áp dụng cho người chăm sóc tại nơi cư trú mà
 - a. là người giám sát được đề cập trong đoạn (e) của định nghĩa về người chăm sóc tại nơi cư trú thuộc điều khoản 7(1); và
 - b. không phải là người dân New Zealand; và
 - c. đang đi cùng và đồng hành với học sinh sinh viên quốc tế nhằm mục đích giám sát học sinh sinh viên trong chương trình học của các em.
3. **Cập nhật** kiểm tra phù hợp được đề cập trong điều khoản 26(1)(ba) nếu kiểm tra được hoàn thành trong vòng 3 năm sau ngày kiểm tra gần nhất.

Hỗ trợ, tư vấn và dịch vụ dành cho sinh viên

27. Kết quả 7: hỗ trợ, tư vấn và dịch vụ dành cho sinh viên

Các bên ký kết phải đảm bảo rằng sinh viên quốc tế nhận được thông tin đầy đủ về sự tư vấn và các dịch vụ liên quan để hỗ trợ kết quả giáo dục của các em.

28. Quy trình

Mỗi bên ký kết phải

- a. đảm bảo rằng thông tin và sự tư vấn cung cấp bởi bên ký kết cho sinh viên quốc tế là chính xác, phù hợp với độ tuổi, và cập nhật; và
- b. cung cấp cho sinh viên quốc tế thông tin về các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật của các em và, khi có thể, những rủi ro có thể có khi sinh viên nhận hoặc chấp nhận sự tư vấn hay các dịch vụ; và
- c. cung cấp cho sinh viên quốc tế thông tin và tư vấn về—
 - i. cách tương tác hiệu quả với những người đến từ các nền văn hóa khác nhau; và
 - ii. sự hỗ trợ về văn hóa và hỗ trợ trong cộng đồng dành cho các em; và
 - iii. cách điều chỉnh để thích nghi với môi trường văn hóa khác ở New Zealand; và
- d. đảm bảo rằng sinh viên quốc tế được cung cấp thông tin và tư vấn về các kế hoạch định hướng để học lên cao hoặc phát triển nghề nghiệp, khi thích hợp; và
- e. đảm bảo rằng, khi thích hợp, sinh viên quốc tế có thể tiếp cận thông tin và tư vấn về
 - i. tiền lương tối thiểu và điều kiện lao động ở New Zealand; và
 - ii. số giờ làm việc tối đa được phép theo điều kiện visa.

Quản lý rút tên và khép hồ sơ

29. Kết quả 8: quản lý rút tên và khép hồ sơ

Các bên ký kết phải đảm bảo rằng các khoản phí mà sinh viên quốc tế nộp để tham gia chương trình học ở New Zealand được an toàn và được bảo vệ trong trường hợp sinh viên rút tên hoặc kết thúc chương trình học hoặc khép hồ sơ của bên ký kết.

30. Quy trình

- Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng—
 - các chính sách của họ là hợp lý và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật; và
 - họ cung cấp cho sinh viên quốc tế (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên quốc tế dưới 18 tuổi) thông tin đầy đủ để hiểu các quyền và nghĩa vụ của họ theo các chính sách hoàn tiền đó.
- Chính sách hoàn tiền phải gồm có các điều kiện đối với các tình huống sau đây:
 - sinh viên không xin được visa;
 - sinh viên tự nguyện rút tên;
 - bên ký kết ngưng cung cấp một khóa học như hợp đồng với sinh viên, cho dù là họ tự ngưng hay theo yêu cầu của một cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục;
 - bên ký kết không còn là một bên ký kết;
 - bên ký kết không còn là một nhà cung cấp.
- Trong tình huống trong điều khoản phụ (2)(c) hoặc (d), bên ký kết phải giải quyết các khoản phí đã đóng đối với các dịch vụ chưa được cung cấp hoặc phần chưa sử dụng của các khoản phí như sau:
 - hoàn trả số tiền đang bàn cho sinh viên (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên); hoặc
 - nếu có hướng dẫn của sinh viên hoặc đơn vị quản lý quy tắc hoặc cơ quan phụ trách cơ chế bảo hộ lệ phí, chuyển số tiền cho một bên ký kết khác như thỏa thuận với sinh viên (hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của sinh viên).

Các thủ tục giải quyết khiếu nại

31. Kết quả 9: giải quyết khiếu nại

Các bên ký kết phải đảm bảo rằng tất cả sinh viên quốc tế đều có thể tiếp cận các thủ tục phù hợp và công bằng để giải quyết khiếu nại.

32. Quy trình

- Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng—
 - họ có một quy trình nội bộ hiệu quả để giải quyết khiếu nại của sinh viên quốc tế; và
 - sinh viên quốc tế được thông báo về quy trình đó.
- Mỗi bên ký kết phải tư vấn cho sinh viên quốc tế của mình—
 - về việc có thể tìm đến đơn vị quản lý quy tắc hoặc DRS hoặc bất kỳ nhà chức trách liên quan nào khác nếu sinh viên không thể tiếp cận quy trình giải quyết khiếu nại nội bộ hoặc không hài lòng với kết quả hoặc trải nghiệm khi sử dụng quy trình đó; và
 - cách khiếu nại với đơn vị quản lý quy tắc hoặc tìm kiếm cách giải quyết cho một bất đồng tài chính theo DRS.

Tuân Thủ Kế Hoạch Giải Quyết Bất Đồng Theo Hợp Đồng với Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế

33. Kết quả 10: tuân thủ Kế Hoạch Giải Quyết Bất Đồng Theo Hợp Đồng với Sinh Viên Quốc Tế

Các bên ký kết phải tuân thủ các quy định DRS.

34. Quy trình

- Mỗi bên ký kết phải đảm bảo rằng họ nắm rõ các quy định DRS và đảm bảo tuân thủ các quy định đó trong giải quyết bất đồng mà họ là một bên.
- Việc không tuân thủ các quy định DRS là vi phạm quy tắc này và có thể dẫn đến các biện pháp trừng phạt của đơn vị quản lý quy tắc.

PHẦN 5

Vi phạm quy tắc

35. Báo cáo vi phạm quy tắc

1. Bất kỳ ai cũng có thể
 - a. khiếu nại với đơn vị quản lý quy tắc rằng quy tắc này đã bị vi phạm; hoặc
 - b. báo cáo bất kỳ vấn đề nào liên quan đến một hành vi bị cáo buộc vi phạm quy tắc này cho đơn vị quản lý.
2. Đơn vị quản lý quy tắc
 - a. phải công bố quy trình của mình trong việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại hoặc báo cáo; và
 - b. có thể quy định các hình thức để sử dụng để khiếu nại hoặc báo cáo.

36. Phản hồi của đơn vị quản lý quy tắc đối với khiếu nại hoặc báo cáo

1. Khi nhận được khiếu nại hoặc báo cáo theo khoản 35, đơn vị quản lý quy tắc phải quyết định xem khiếu nại hoặc báo cáo đó có dấu hiệu liên quan đến sự vi phạm quy tắc cần phải được điều tra hay không.
2. Nếu đơn vị quản lý quy tắc quyết định rằng cần điều tra thêm, họ phải
 - a. lập hồ sơ, và điều tra hành vi vi phạm bị cáo buộc; và
 - b. lập hồ sơ, và điều tra hành vi vi phạm bị cáo buộc; và
3. Nếu đơn vị quản lý quy tắc quyết định rằng không cần điều tra thêm, họ phải cân nhắc các phương án sau đây và theo đó hành động:
 - a. chuyển khiếu nại hoặc báo cáo cho một cơ quan khác;
 - b. giải quyết khiếu nại hoặc báo cáo theo cách không chính thức;
 - c. chấm dứt khiếu nại hoặc báo cáo.
4. Trong điều tra khiếu nại hoặc báo cáo, đơn vị quản lý quy tắc có thể hỗ trợ người khiếu nại hoặc báo cáo (hoặc giới thiệu người đó đến nơi hỗ trợ) nếu cần hỗ trợ để tạo điều kiện điều tra (ví dụ, hỗ trợ khắc phục rào cản ngôn ngữ).

37. Giám sát sự tuân thủ quy tắc

1. Mỗi bên ký kết phải tiến hành và ghi nhận các thủ tục tự đánh giá (ở tần suất theo quy định của đơn vị quản lý quy tắc) về hiệu quả của họ dựa trên kết quả mong muốn và các quy trình được đặt ra trong quy tắc này.
2. Đơn vị quản lý quy tắc phải giám sát hiệu quả hoạt động của mỗi bên ký kết dựa trên các kết quả và quy trình yêu cầu bằng cách giám sát các báo cáo tự đánh giá của bên ký kết và bất kỳ thông tin nào mà đơn vị quản lý quy tắc thấy là thích hợp.
3. Đơn vị quản lý quy tắc có thể điều tra hiệu quả hoạt động của một bên ký kết nếu họ quan ngại rằng bên ký kết không tuân thủ, hoặc có nguy cơ không tuân thủ quy tắc này.
4. Điều tra
 - a. có thể được tiến hành hoặc do đơn vị quản lý quy tắc chủ động hoặc vì có thông tin được cung cấp cho họ, bao gồm khiếu nại hoặc báo cáo vi phạm đối với quy tắc này; và
 - b. có thể bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau đây của đơn vị quản lý quy tắc, theo sự đồng ý của bên ký kết đối với từng bước này:
 - i. làm việc tại cơ sở;
 - ii. kiểm tra và thu thập các giấy tờ liên quan do bên ký kết nắm giữ;
 - iii. phỏng vấn nhân viên và sinh viên khi thích hợp.
5. Bên ký kết phải tuân thủ các yêu cầu hợp lý của đơn vị quản lý quy tắc trong quá trình điều tra để tiếp cận tài liệu, nhân viên, và sinh viên.
6. Đơn vị quản lý quy tắc có thể,
 - a. nếu khả thi và thích hợp, tham khảo ý kiến và chia sẻ thông tin với các cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục và các cơ quan chính phủ liên quan để thỏa thuận về các biện pháp can thiệp để cải thiện quy tắc hoặc sự tuân thủ quy tắc; và
 - b. nhận và xem xét thông tin được cung cấp bởi các cơ quan đảm bảo chất lượng và các cơ quan chính phủ liên quan phục vụ cùng mục đích đó.

38. Các biện pháp trừng phạt đối với vi phạm vi phạm quy tắc

Đơn vị quản lý quy tắc có thể áp dụng biện pháp trừng phạt đối với sự vi phạm quy tắc này tuân theo mục 238G của Đạo Luật.

PHẦN 6

Đơn vị quản lý quy tắc

39. Các nghĩa vụ báo cáo và công bố

1. Đơn vị quản lý quy tắc phải bao gồm một báo cáo về các hoạt động của họ trong việc quản lý quy tắc này trong báo cáo thường niên của mình.
2. Nếu đơn vị quản lý quy tắc trong quá trình điều tra phát hiện bất kỳ vấn đề hệ thống nào liên quan đến chất lượng giáo dục hoặc vi phạm nghiêm trọng đối với quy tắc này phải báo cáo vấn đề đó cho các cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục và bất kỳ cơ quan chính phủ nào liên quan.
3. Đơn vị quản lý quy tắc có thể, vì các mục đích hạn chế như quy định trong điều khoản phụ (4), phát hành hoặc công bố theo cách khác bản tóm tắt và kết quả điều tra đối với hành vi vi phạm quy tắc này, theo các biện pháp bảo vệ và các phiên bản thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.
4. Mục đích được nhắc đến trong điều khoản phụ (3) là—
 - a. đảm bảo các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục, sinh viên hoặc các nhóm lợi ích giáo dục khác được cập nhật thông tin; và
 - b. chứng minh quy trình điều tra và quyết định theo quy tắc này.
5. Đơn vị quản lý quy tắc phải thực hiện các bước thích hợp để công bố quy tắc này cho các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục và sinh viên quốc tế.

40. Tiết lộ các điều kiện và thông báo tuân thủ

Đơn vị quản lý quy tắc có thể quyết định rằng các điều kiện nhất định được ban hành và các thông báo tuân thủ đã gửi theo Phần 18A của Đạo Luật này phải được chia sẻ với sinh viên quốc tế triển vọng.

Phụ lục 1

Quy định về chuyển tiếp, tiết kiệm và các quy định liên quan

Phần 1

Nội Dung Cập Nhật Quy định liên quan đến Quy Tắc Thực Hành Giáo dục (Chăm Sóc Mục Vụ Cho Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế) năm 2019

1. Hợp đồng ghi danh được ký kết trước khi bắt đầu

1. Hợp đồng ghi danh được ký kết trước khi bắt đầu thực hiện điều khoản này được xem là tuân thủ các nội dung sửa đổi theo Nội Dung Sửa Đổi Quy Tắc Thực Hành Giáo Dục (Chăm Sóc Mục Vụ Cho Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế) năm 2019 liên quan đến hợp đồng ghi danh cho đến thời điểm sớm hơn trong hai thời điểm sau đây
 - a. kết thúc hoặc chấm dứt hợp đồng ghi danh; và
 - b. Ngày 31 tháng 12 năm 2019.
2. Bất kể điều khoản phụ (1), khi bắt đầu thực hiện điều khoản này, hợp đồng ghi danh được ký kết trước khi bắt đầu thực hiện điều khoản này phải bao gồm thông tin và điều khoản đáp ứng các yêu cầu trong các đoạn (c), (d), và (e) của điều khoản 16B(1), được đưa vào theo Nội Dung Sửa Đổi Quy Tắc Thực Hành Giáo Dục (Chăm Sóc Mục Vụ Cho Học Sinh Sinh Viên Quốc Tế) năm 2019 (liên quan đến hành vi của học sinh sinh viên và biện pháp kỷ luật).

Wellington ngày 2 tháng 3, 2016.

Hon Steven Joyce,
Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Cấp Ba, Kỹ Năng và Tuyển Dụng.

Được ban hành căn cứ theo Luật Lập Pháp năm 2012.
Ngày thông báo tại Gazette: 10 tháng 3 năm 2016.

Được ban hành căn cứ theo Luật Lập Pháp năm 2012.

Ngày thông báo tại Gazette: 28 tháng 3 năm 2019.

Quy tắc này được NZQA quản lý.

Wellington, New Zealand:

Được công bố thừa lệnh của Chính Phủ New Zealand—Tháng 12 năm 2016

Nguồn ảnh từ Brand Lab.



NEW ZEALAND QUALIFICATIONS AUTHORITY
MANA TOHU MĀTAURANGA O AOTEAROA

QUALIFY FOR THE FUTURE WORLD
KIA NOHO TAKATŪ KI TŌ ĀMUA AO!

New Zealand Government